

Số: 93 /KH-UBND

Bình Định, ngày 17 tháng 05 năm 2023

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nội dung số 01 thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 3:
Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình
mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc
thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030,
giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025**

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là *Chương trình*);

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nội dung số 01 thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây gọi tắt là *Kế hoạch*), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động đối với các tổ chức và cá nhân về hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình; hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị phù hợp với từng vùng; khai thác tiềm năng lợi thế theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả, tạo việc làm nâng cao thu nhập cho hộ dân, giảm nghèo bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Yêu cầu

Tổ chức hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, tập trung xây dựng vùng nguyên liệu ổn định, hỗ trợ áp dụng kỹ thuật và quản lý chất lượng

đồng bộ, nâng cao năng lực sơ chế, chế biến và phát triển thị trường.

Phân công nhiệm vụ cụ thể, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi

Trên địa bàn các xã, thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc các huyện: An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Hoài Ân và Tây Sơn.

2. Đối tượng

Các hộ nghèo, cận nghèo. Ưu tiên hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ và là lao động duy nhất, trực tiếp nuôi dưỡng người thân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến độ tuổi lao động; hộ sinh sống tại xã, thôn đặc biệt khó khăn; các doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), Hợp tác xã tham gia vào chuỗi giá trị có từ 70% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số.

III. NGUYÊN TẮC VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Nguyên tắc thực hiện: Theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2023 - 2025.

IV. NỘI DUNG

Ưu tiên tập trung xây dựng vùng nguyên liệu ổn định, hỗ trợ áp dụng kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ, nâng cao năng lực sơ chế, chế biến và phát triển thị trường, trong đó:

1. Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

1.1. Với các địa phương có thế mạnh trong phát triển nguồn nguyên liệu, có điều kiện phát triển sản xuất

- Tư vấn xây dựng liên kết, chi phí khảo sát đánh giá tiềm năng phát triển chuỗi giá trị; tư vấn xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, quy trình kỹ thuật, đánh giá thị trường, phương án phát triển thị trường;

- Hỗ trợ nguyên liệu, giống cây, con, vật tư kỹ thuật;

- Tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, quản trị chuỗi giá trị, năng lực tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ;

- Hướng dẫn áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ; xây dựng, đăng ký thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm; các hoạt động quảng bá sản phẩm, mở rộng các kênh phân phối.

1.2. Với những địa phương đã bước đầu hình thành sản xuất theo chuỗi giá trị

Tập trung hỗ trợ để củng cố, mở rộng, nâng cấp liên kết chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm đã có.

2. Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cộng đồng

2.1. Đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

- Tập huấn, chuyển giao kỹ thuật;
- Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi;
- Hỗ trợ thiết bị, vật tư, dụng cụ sản xuất;
- Hỗ trợ phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thú y;
- Hỗ trợ làm chuồng trại chăn nuôi, cải tạo ao nuôi thủy sản và các hoạt động khác liên quan đến sản xuất.

2.2. Đối với dự án hỗ trợ phát triển ngành nghề và dịch vụ

- Hỗ trợ thiết kế nhà xưởng;
- Hướng dẫn vận hành máy móc thiết bị;
- Hỗ trợ thiết bị, vật tư sản xuất;
- Dạy nghề, hướng nghiệp, tiếp cận thị trường, tạo việc làm.

2.3. Đối với hỗ trợ các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

3. Các đối tượng của Tiểu dự án được vay vốn tín dụng chính sách và vốn tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định hiện hành

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng nội dung Kế hoạch đến các cấp, các ngành và người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức trong công tác dân tộc, chính sách dân tộc, giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người dân tộc thiểu số, nhất là người dân tộc thiểu số nghèo.

2. Nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào sản xuất và tăng cường công tác tập huấn kỹ thuật, chuyển giao các giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống dân cư của vùng, vươn lên thoát nghèo.

3. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp và Hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, cận nghèo; hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với người nghèo, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi. Đẩy mạnh thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội liên

vùng, tăng cường kết nối vùng đã phát triển với vùng khó khăn; có chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư ở những địa bàn khó khăn, gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh.

4. Huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn thực hiện Kế hoạch

a) Huy động tối đa nguồn lực của địa phương (huyện, xã) nhằm thực hiện hoàn thành mục tiêu của Kế hoạch; tăng cường huy động các nguồn đóng góp hợp pháp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân;

b) Đảm bảo cân đối, bố trí, huy động đầy đủ, kịp thời theo đúng cơ cấu nguồn vốn đã được phê duyệt; đảm bảo tỷ lệ vốn đối ứng của các địa phương và trách nhiệm tham gia của người dân, đối tượng thụ hưởng;

c) Thực hiện hiệu quả chính sách vay vốn tín dụng và vốn tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định hiện hành.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch ở các cấp, các ngành. Có biện pháp phòng ngừa kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Đối với nguồn vốn Trung ương: Được giao hàng năm từ nguồn kinh phí sự nghiệp để thực hiện Chương trình;

- Đối với nguồn vốn đối ứng địa phương: Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn ngân sách của tỉnh để thực hiện, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện: An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Hoài Ân và Tây Sơn bố trí nguồn vốn ngân sách của huyện thực hiện đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất theo Kế hoạch;

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá khả năng hoàn thành Kế hoạch này; kịp thời đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung các nội dung cần sửa đổi cho phù hợp với thực tế tại địa phương;

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đề xuất UBND tỉnh khen thưởng kịp thời cho những tổ chức, cá nhân đạt thành tích xuất sắc thực hiện Kế hoạch.

2. Ban Dân tộc

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn các địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét bố trí nguồn kinh phí (Vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh) thực hiện Kế hoạch theo phân cấp, phù hợp theo điều kiện ngân sách hàng năm, đảm bảo đúng quy định;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch hàng năm theo quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện lồng ghép các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực đào tạo nghề, hướng nghiệp, tiếp cận thị trường, tạo việc làm thuộc Dự án, Tiểu dự án Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển - kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

6. Sở Công Thương

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động về khuyến công và xúc tiến thương mại; lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch này thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành công thương với các đề án, chương trình có liên quan mà ngành đang thực hiện; hướng dẫn thực hiện nội dung hỗ trợ thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ, hướng dẫn xây dựng, đăng ký thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm, tham gia thị trường khoa học và công nghệ; Lồng ghép những nội dung của dự án vào các nhiệm vụ triển khai trên địa bàn tỉnh trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

8. Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hỗ trợ phát triển sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao các huyện, thị xã, thành

phổ, hệ thống truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh thường xuyên thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp để công đồng các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh hiểu và thông tin chính xác về Chương trình.

10. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lồng ghép các hoạt động hỗ trợ nông dân, hợp tác xã ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong các chương trình, đề án phát triển kinh tế tập thể của tỉnh.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Phối hợp với các sở, ban, ngành ở tỉnh và địa phương thực hiện tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân hỗ trợ các ngành, các cấp trong tỉnh tổ chức triển khai các hoạt động Nội dung số 01 thuộc Tiêu dự án 2 của Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị.

12. Đề nghị Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tuyên truyền, vận động các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất do phụ nữ làm chủ hộ và là lao động duy nhất, trực tiếp nuôi dưỡng người thân không còn khả năng lao động chưa đến độ tuổi lao động và do phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ hoặc nhóm hộ, tổ hợp tác, hợp tác xã có trên 50% số thành viên là phụ nữ đề xuất.

13. Đề nghị Hội Nông dân tỉnh

Tuyên truyền, vận động hội viên nông dân tham gia nhân rộng các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, chi, tổ, hội nông dân nghề nghiệp, các hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới hoạt động hiệu quả; các dự án có sự tham gia liên kết giữa hợp tác xã với doanh nghiệp, xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất. Nâng cao chất lượng phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

14. Đề nghị Tỉnh đoàn Bình Định

Vận động thanh niên đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tham gia các lớp chuyên giao tiến bộ sản xuất, hướng dẫn tiếp cận nguồn vốn vay thanh niên phát triển kinh tế và kết nối quảng bá, tìm đầu ra cho sản phẩm nông sản do thanh niên khó khăn tham gia thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất làm ra, giúp các hộ gia đình thanh niên khó khăn vươn lên thoát nghèo bền vững.

15. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng, tổ chức thực hiện vốn tín dụng chính sách, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

16. Ủy ban nhân dân các huyện: An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Hoài Ân và Tây Sơn

- Chỉ đạo xây dựng, phê duyệt, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương; chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của tỉnh, địa phương đảm bảo đúng mục đích, đạt kết quả;

- Cân đối, bố trí vào dự toán ngân sách hàng năm theo quy định để tổ chức thực hiện có hiệu quả Nội dung số 01 thuộc Tiêu dự án 2 của Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025;

- Giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực chủ trì Nội dung số 01 thuộc Tiêu dự án 2 của Dự án 3 (sau đây gọi tắt là Chủ trì cấp huyện) phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và hoàn thiện kế hoạch trình UBND cấp huyện phê duyệt.

VIII. VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hằng năm, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp, các ngành có liên quan; thực hiện tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nội dung số 01 thuộc Tiêu dự án 2 của Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Ủy ban nhân dân các huyện: An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Hoài Ân và Tây Sơn căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, đề nghị các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để hướng dẫn thực hiện hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở NN&PTNT;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan;
- UBND các huyện: An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Hoài Ân và Tây Sơn;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K3.

Ưư

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh